

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 5 - 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa

Ông Đỗ Công Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 517/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Đ - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Hòn D, xã Khánh N, huyện Khánh V, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Đ có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Cẩm S, xã Diên Th, huyện D, Khánh Hòa.

Ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị Đ trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Th, huyện D được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 20... Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên cãi nhau, ông V đánh bà, chửi cha mẹ bà rất nhiều lần, không lo làm ăn chỉ biết tụ tập ăn chơi. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống với nhau tại nhà của gia đình chồng ở xã Diên Th, huyện D đến năm 2017 thì bà về nhà cha mẹ bà ở thôn Khánh N, xã Khánh V, Khánh Hòa sinh sống; thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc để ông V hỏi thăm con cái nhưng gần đây thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa, ông V cũng không gọi điện hay tới thăm con, không chu cấp tiền nuôi con. Nay, bà xác định không thể

hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình với ông V được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo K, sinh ngày 06/7/2014. Bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng với bà, bà là người trực tiếp chăm sóc, đưa đón con. Bà buôn bán hàng nên thu nhập hàng tháng khoảng từ 3.000.000đ - 5.000.000đ, đủ khả năng nuôi con nên bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà xác định không có tài sản chung với ông V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung với ông V.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn V không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.*

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Cao Thị Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V. Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo K, sinh ngày 06/7/2014 cho bà Cao Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn V. Tài sản chung và nợ chung: Bà Đ không yêu cầu nên đề nghị không xét. Bà Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn V tham gia phiên tòa nhưng ông V vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Đ và ông Nguyễn Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/11/20.. và được Ủy ban nhân dân xã Diên Th, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số ../20.., đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên đơn bà Cao Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn V vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Bà Đ xác định không còn tình cảm với ông V, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn

nhân, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế vợ chồng bà Đ và ông V không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay; mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông V đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông V không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông V cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông V có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Bà Cao Thị Đ và ông Nguyễn Văn V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo K, sinh ngày 06/7/2014. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu K là con gái, còn nhỏ, hiện đang sống cùng bà Đ, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu K, cần giao cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Đ không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung, ông V không có lời khai về vấn đề này nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông V.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không xét. Do bị đơn ông V chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn bà Cao Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Cao Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo K, sinh ngày 06/7/2014 cho bà Cao Thị Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn V. Ông V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi con chung, bà Đ và ông V đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Cao Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002... ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà Đài đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Th (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Sương